

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
Số: 2167	ngày 28/10/2026
CHUYÊN	
Lãnh đạo CC	
Phòng	
Sau	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 32/TTC/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM TÂN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Thôn 4, Xã Phụng Công, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0981573637 - 0334318866

E-mail: info.newglobalfoods@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0901158955

Số giấy chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018: 240606.01.FMS.GS26

Ngày cấp lần 3: 29/07/2026

Nơi cấp: Công ty cổ phần chứng nhận quốc tế International Certification Body

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **TRÀ OOLONG RANG (ROASTED OOLONG TEA)**
2. Thành phần: 100% trà oolong rang.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất (NSX), hạn sử dụng (HSD): In trên bao bì sản phẩm.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 100 g, 200 g, 500 g, 1 kg, 2 kg, 5 kg hoặc theo yêu cầu thực tế sẽ được ghi rõ trên bao bì sản phẩm.
 - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong bao bì kín chắc chắn không bị rách thủng, không làm ảnh hưởng đến chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm từ chất liệu PA/PE/PP/LDPE/BOPA/LLPE, bên ngoài là thùng giấy – phù hợp quy định an toàn vật liệu tiếp xúc với thực phẩm của Bộ Y Tế.

III. Mẫu nhãn sản phẩm Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, cụ thể:

1. Tên sản phẩm: **TRÀ OOLONG RANG (ROASTED OOLONG TEA)**

2. Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa:

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM TÂN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Thôn 4, Xã Phụng Công, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0981573637 - 0334318866

E-mail: info.newglobalfoods@gmail.com

3. Xuất xứ hàng hóa: Việt Nam

4. Khối lượng tịnh: In trên bao bì sản phẩm.
5. Ngày sản xuất: In trên bao bì sản phẩm.
6. Hạn sử dụng: In trên bao bì sản phẩm.
7. Thành phần: 100% trà oolong rang.
8. Thông tin, cảnh báo: Không dùng sản phẩm khi hết hạn sử dụng hoặc bị ẩm mốc, có mùi vị lạ. Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.
9. Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản:
 Hướng dẫn sử dụng: Pha trà uống trực tiếp: Cho trà vào bình chứa, đổ một lượng nước sôi vừa đủ vào, đợi 2-3 phút có thể sử dụng.
 Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi sạch sẽ, khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh khu vực có mùi lạ.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Asen	mg/kg	1.0
2	Hàm lượng Chì	mg/kg	2.0
3	Hàm lượng Cadmi	mg/kg	1.0
4	Hàm lượng Thủy ngân	mg/kg	0.05

- Yêu cầu đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	10
4	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10
5	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10^2
6	Tổng số nấm men nấm mốc	CFU/g	10^2

- Thông tư 50/2016/TT-BYT quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm đối với sản phẩm Trà xanh, đen:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Bifenthrin	mg/kg	30
2	Chlorpyrifos	mg/kg	2
3	Clothianidin	mg/kg	0.7

4	Cypermethrins (bao gồm alpha- and zeta - cypermethrin)	mg/kg	15
5	Deltamethrin	mg/kg	5
6	Dicofol	mg/kg	40
7	Endosulfan	mg/kg	10
8	Etoxazole	mg/kg	15
9	Fenpropathrin	mg/kg	3
10	Flubendiamide	mg/kg	50
11	Flufenoxuron	mg/kg	20
12	Hexythiazox	mg/kg	15
13	Indoxacarb	mg/kg	5
14	Methidation	mg/kg	0.5
15	Paraquat	mg/kg	0.2
16	Permethrin	mg/kg	20
17	Propargite	mg/kg	5
18	Thiamethoxam	mg/kg	20

- Nghị định 37/2026/NĐ-CP Nghị định về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP về luật an toàn thực phẩm;

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 29 tháng 07 năm 2026.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Minh Thái

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 2166 ngày: 18/8/2026
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC: [Signature]
	Phòng: [Signature]
Sao: [Signature]	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 31/TTC/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM TÂN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Thôn 4, Xã Phụng Công, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0981573637 - 0334318866

E-mail: info.newglobalfoods@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0901158955

Số giấy chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018: 240606.01.FMS.GS26

Ngày cấp lần 3: 29/07/2026

Nơi cấp: Công ty cổ phần chứng nhận quốc tế International Certification Body

II. Thông tin về sản phẩm

- Tên sản phẩm: **TRÀ OOLONG (OOLONG TEA)**
- Thành phần: 100% trà oolong.
- Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất (NSX), hạn sử dụng (HSD): In trên bao bì sản phẩm.
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 100 g, 200 g, 500 g, 1 kg, 2 kg, 5 kg hoặc theo yêu cầu thực tế sẽ được ghi rõ trên bao bì sản phẩm.
 - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong bao bì kín chắc chắn không bị rách thủng, không làm ảnh hưởng đến chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm từ chất liệu PA/PE/PP/LDPE/BOPA/LLPE, bên ngoài là thùng giấy – phù hợp quy định an toàn vật liệu tiếp xúc với thực phẩm của Bộ Y Tế.

III. Mẫu nhãn sản phẩm Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, cụ thể:

- Tên sản phẩm: **TRÀ OOLONG (OOLONG TEA)**
- Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa:
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM TÂN TOÀN CẦU
Địa chỉ: Thôn 4, Xã Phụng Công, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Điện thoại: 0981573637 - 0334318866
E-mail: info.newglobalfoods@gmail.com
- Xuất xứ hàng hóa: Việt Nam

4. Khối lượng tịnh: In trên bao bì sản phẩm.
5. Ngày sản xuất: In trên bao bì sản phẩm.
6. Hạn sử dụng: In trên bao bì sản phẩm.
7. Thành phần: 100% trà oolong.
8. Thông tin, cảnh báo: Không dùng sản phẩm khi hết hạn sử dụng hoặc bị ẩm mốc, có mùi vị lạ. Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.
9. Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản:
 Hướng dẫn sử dụng: Pha trà uống trực tiếp: Cho trà vào bình chứa, đổ một lượng nước sôi vừa đủ vào, đợi 2-3 phút có thể sử dụng.
 Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi sạch sẽ, khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh khu vực có mùi lạ.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Asen	mg/kg	1.0
2	Hàm lượng Chì	mg/kg	2.0
3	Hàm lượng Cadmi	mg/kg	1.0
4	Hàm lượng Thủy ngân	mg/kg	0.05

- Yêu cầu đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	10
4	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10
5	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10^2
6	Tổng số nấm men nấm mốc	CFU/g	10^2

- Thông tư 50/2016/TT-BYT quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm đối với sản phẩm Trà xanh, đen:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Bifenthrin	mg/kg	30
2	Chlorpyrifos	mg/kg	2
3	Clothianidin	mg/kg	0.7

4	Cypermethrins (bao gồm alpha- and zeta - cypermethrin)	mg/kg	15
5	Deltamethrin	mg/kg	5
6	Dicofol	mg/kg	40
7	Endosulfan	mg/kg	10
8	Etoxazole	mg/kg	15
9	Fenpropathrin	mg/kg	3
10	Flubendiamide	mg/kg	50
11	Flufenoxuron	mg/kg	20
12	Hexythiazox	mg/kg	15
13	Indoxacarb	mg/kg	5
14	Methidation	mg/kg	0.5
15	Paraquat	mg/kg	0.2
16	Permethrin	mg/kg	20
17	Propargite	mg/kg	5
18	Thiamethoxam	mg/kg	20

- Nghị định 37/2026/NĐ-CP Nghị định về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP về luật an toàn thực phẩm;

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 29 tháng 07 năm 2026.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Minh Thái

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 30/TTC/2026

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 2168 ngày 18/8/2026
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC
	Phòng: <i>Đ. Văn</i>
Sắp	

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM TÂN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Thôn 4, Xã Phụng Công, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0981573637 - 0334318866

E-mail: info.newglobalfoods@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0901158955

Số giấy chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018: 240606.01.FMS.GS26

Ngày cấp lần 3: 29/07/2026

Nơi cấp: Công ty cổ phần chứng nhận quốc tế International Certification Body

II. Thông tin về sản phẩm

- Tên sản phẩm: **TRÀ HOA LÀI (JASMINE GREEN TEA)**
- Thành phần: 100% trà hoa lái (được sản xuất từ chè búp tươi, theo quy trình thu hái, diệt men, vò, sấy khô, sàng cắt, tẩm ướp hoa Nhài, phân loại, đóng gói).
- Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất (NSX), hạn sử dụng (HSD): In trên bao bì sản phẩm.
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 100 g, 200 g, 500 g, 1 kg, 2 kg, 5 kg hoặc theo yêu cầu thực tế sẽ được ghi rõ trên bao bì sản phẩm.
 - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong bao bì kín chắc chắn không bị rách thủng, không làm ảnh hưởng đến chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm từ chất liệu PA/PE/PP/LDPE/BOPA/LLPE, bên ngoài là thùng giấy – phù hợp quy định an toàn vật liệu tiếp xúc với thực phẩm của Bộ Y Tế.

III. Mẫu nhãn sản phẩm Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, cụ thể:

- Tên sản phẩm: **TRÀ HOA LÀI (JASMINE GREEN TEA)**
- Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa:
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM TÂN TOÀN CẦU
Địa chỉ: Thôn 4, Xã Phụng Công, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Điện thoại: 0981573637 - 0334318866
E-mail: info.newglobalfoods@gmail.com

3. Xuất xứ hàng hóa: Việt Nam
4. Khối lượng tịnh: In trên bao bì sản phẩm.
5. Ngày sản xuất: In trên bao bì sản phẩm.
6. Hạn sử dụng: In trên bao bì sản phẩm.
7. Thành phần: 100% trà hoa lá (được sản xuất từ chè búp tươi, theo quy trình thu hái, diệt men, vò, sấy khô, sàng cất, tấm ướp hoa Nhài, phân loại, đóng gói).
8. Thông tin, cảnh báo: Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm khi hết hạn sử dụng hoặc bị ẩm mốc, có mùi vị lạ. Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.
9. Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản:
 Hướng dẫn sử dụng: Pha trà uống trực tiếp: Cho trà vào bình chứa, đổ một lượng nước sôi vừa đủ vào, đợi 2-3 phút có thể sử dụng
 Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi sạch sẽ, khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh khu vực có mùi lạ.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Asen	mg/kg	1.0
2	Hàm lượng Chì	mg/kg	2.0
3	Hàm lượng Cadmi	mg/kg	1.0
4	Hàm lượng Thủy ngân	mg/kg	0.05

- Yêu cầu đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	10
4	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10
5	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10^2
6	Tổng số nấm men nấm mốc	CFU/g	10^2

- Thông tư 50/2016/TT-BYT quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm đối với sản phẩm Trà xanh, đen:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Bifenthrin	mg/kg	30
2	Chlorpyrifos	mg/kg	2

3	Clothianidin	mg/kg	0.7
4	Cypermethrins (bao gồm alpha- and zeta - cypermethrin)	mg/kg	15
5	Deltamethrin	mg/kg	5
6	Dicofol	mg/kg	40
7	Endosulfan	mg/kg	10
8	Etoxazole	mg/kg	15
9	Fenpropathrin	mg/kg	3
10	Flubendiamide	mg/kg	50
11	Flufenoxuron	mg/kg	20
12	Hexythiazox	mg/kg	15
13	Indoxacarb	mg/kg	5
14	Methidation	mg/kg	0.5
15	Paraquat	mg/kg	0.2
16	Permethrin	mg/kg	20
17	Propargite	mg/kg	5
18	Thiamethoxam	mg/kg	20

- Nghị định 37/2026/NĐ-CP Nghị định về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP về luật an toàn thực phẩm;

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 29 tháng 07 năm 2026.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Minh Thái